TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2024/HS-ST
Ngày: 15 – 5 – 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Anh Tuấn.

2/ Bà Nguyễn Thị Kính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 89/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2024/QĐXXST-HS, ngày 26/4/2024, đối với các bị cáo:

1/ Chiêm Văn H, sinh năm: 1993, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A V, Phường H, Quận F, Thành phố H ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chiêm Nhì C (còn có tên gọi khác là Chiêm Văn C1, Chiêm Văn T, Chiêm N, Chiêm Nhì C) và bà Dương R (đã chết); vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 04/5/2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường H2, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp Phường, với thời hạn 06 (sáu) tháng, về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (đã chấp hành xong).

- Ngày 12/5/2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 (ba) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; đến ngày 28/4/2017 chấp hành xong bản án.

- Ngày 26/12/2018, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời hạn 20 (hai mươi) tháng; đến ngày 25/01/2020 chấp hành xong {được giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính là 04 (bốn) tháng 15 (mười lăm) ngày}.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2023 đến nay. (Có mặt).

2/ Lê Hoàng O, sinh năm: 1977, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số D H, Phường A, Quận H, Thành phố H nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 0/12 (nhưng biết phân biệt các chữ số tự nhiên); dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2. Bị cáo chung sống như vợ chồng với người đàn ông tên T3 (không rõ họ tên và năm sinh), nhưng không nhớ rõ thời gian hai bên chung sống và có 01 con chung (sinh năm: 1996), đến năm 1998 thì đàn ông tên T3 chết; năm 2001 bị cáo chung sống như vợ chồng với người đàn ông tên T4 (không rõ họ tên và năm sinh) và có 02 con chung (sinh năm: 2003 và sinh năm: 2007), đến năm 2012 hai bên ly thân; sau đó năm 2012 bị cáo chung sống như vợ chồng với Trần Thanh C2 (sinh năm: 1975) và có 01 con chung (sinh năm: 2013), đến đầu năm 2014 hai bên ly thân; đến tháng 9/2022, bị cáo chung sống như vợ chồng với Trần Hoàng P (sinh năm: 1982, là bị cáo trong cùng vụ án này) cho đến ngày bị bắt và chưa có con chung.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự : Không.

- Nhân thân: Ngày 16/7/2015, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 (năm) năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; sau đó bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù; đến ngày 25/02/2016, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm và tuyên y án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt 05 (năm) năm tù; bị cáo chấp hành xong bản án ngày 28/4/2020.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2023 đến nay. (Có mặt).

3/ Trần Hoàng P, sinh năm: 1982, tại: Kiên Giang; nơi cư trú (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ C, ấp B, xã L, huyện K, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Số D H, Phường A, Quận H, Thành phố H nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D (đã chết) và bà Từ Thị Á; chung sống như vợ chồng với Lê Hoàng O, sinh năm: 1977, là bị cáo trong cùng vụ án này) vào tháng 9/2022 cho đến ngày bị bắt và chưa có con chung.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự : Không.

- Nhân thân: Tốt.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2023 đến nay. (Có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Bùi Mạnh C3, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Số D đường C, khu phố F, phường T, Quận I (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 19/10/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q tuần tra đến trước số C B, Phường A, Quận H phát hiện Chiêm Văn H đang điều khiển xe mô tô biển số 59X1-049.91 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến m túy, nên yêu cầu dừng xe kiểm tra; thấy vậy, H thả từ tay trái xuống đất 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng thì bị Công an phát hiện và thu giữ (H khai nhận là heroine của H để sử dụng). Ngoài ra, Công an còn thu giữ của H 01 xe mô tô biển số 59X1-049.91. Sau đó, Công an đưa H và vật chứng về trụ sở Công an P2, Quận H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại cơ quan điều tra, H khai nhận mua ma túy của một người phụ nữ ở khu vực miếu T7 tại hẻm B B, Phường A, Quận H.

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 19/10/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q phối hợp với Công an P3, Quận H kiểm tra hành chính 02 nhà gồm:

- Kiểm tra hành chính tại nhà số D H, Phường A, Quận H: Tại thời điểm kiểm tra, có mặt Lê Hoàng O. Qua kiểm tra tại khu vực phòng khách, Công an phát hiện thu giữ trên nền nhà có 01 gói giấy đựng 05 gói nylon chứa chất bột màu trắng, 01 bóp màu nâu đựng 45 gói nylon chứa chất bột màu trắng (O khai nhận là ma túy heroine của O dùng để bán). Ngoài ra, Công an còn thu giữ của O 01 điện thoại di động. Sau đó, Công an đưa O và vật chứng về trụ sở Công an P3, Quận H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

- Kiểm tra hành chính tại nhà D N, Phường A, Quận H: Tại thời điểm kiểm tra, có mặt Trần Hoàng P. Qua kiểm tra tại khu vực lầu 1, Công an phát hiện thu giữ trên sàn nhà gồm: 07 gói nylon chứa chất bột màu trắng, 01 giấy báo đựng chất bột màu trắng, 01 túi nylon đen đựng 05 gói nylon chứa chất bột màu trắng (P khai nhận là ma túy heroine của O đưa cho P phân chia ra để bán). Ngoài ra, Công an còn thu giữ của P 01 cây kéo, 01 cân tiểu ly, 01 quẹt lửa, 50 gói nylon rỗng. Sau đó, Công an đưa P và vật chứng về trụ sở Công an P3, Quận H để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Ngày 19/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra Quyết định trưng cầu giám định số 624 đối với:

- Gói 1: Được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Chiêm Văn H, dấu vân tay ghi tên Lê Hoàng O và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q. Bên trong có 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng (M1).

- Gói 2: Được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Lê Hoàng O và hình dấu Công an P3, Quận H. Bên trong có:

+ 01 gói giấy đựng 05 gói nylon chứa chất bột màu trắng (M2).

+ 01 bóp màu nâu chứa 45 gói nylon chứa chất bột màu trắng (M3).

- Gói 3: Được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Hoàng P và hình dấu Công an P3, Quận H. Bên trong có:

+ 07 gói nylon chứa chất bột màu trắng (M4).

+ 01 giấy báo đựng chất bột màu trắng (M5).

+ 01 gói nylon màu đen chứa 05 gói nylon chứa chất bột màu trắng (M6).

Ngày 25/10/2023, Phòng K Công an T8 có Kết luận giám định số 11784/KL-KTHS, kết luận:

- Gói 1: Bột màu trắng được ký hiệu mẫu M1 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4311g loại heroine.

- Gói 2:

+ Bột màu trắng được ký hiệu mẫu M2 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,4150g loại heroine.

+ Bột màu trắng được ký hiệu mẫu M3 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 11,7272g loại heroine.

- Gói 3:

+ Bột màu trắng được ký hiệu mẫu M4 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 4,0661g loại heroine.

+ Bột màu trắng được ký hiệu mẫu M5 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,5143g loại heroine.

+ Bột màu trắng được ký hiệu mẫu M6 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,3556g loại heroine.

Tại cơ quan điều tra, Chiêm Văn H khai: Do cần heroine để sử dụng, nên H thường đến khu vực Phường A, Quận H mua heroine của nhiều người khác nhau về sử dụng. Trong đó, H mua ma túy của O được 02 lần, cụ thể như sau:

+ Lần 1: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 18/10/2023, H điều khiển xe máy biển số 59X1-049.91 đến khu vực Phường A, Quận H tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến khu vực miếu T7 trong hẻm B B, Phường A, Quận H thì H gặp O, H hỏi mua và O bán cho H 01 gói ma túy heroine với giá 200.000 đồng, H đưa cho O 200.000 đồng và lấy 01 gói heroine mang đi sử dụng hết.

+ Lần 2: Khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 19/10/2023, H tiếp tục đến khu vực miếu T7 trong hẻm B B, Phường A, Quận H gặp O mua 01 gói heroine với giá 200.000 đồng. Sau đó, H cầm gói heroine trong tay, điều khiển xe máy biển số 59X1-049.91 đi tìm nơi sử dụng; khi H đang điều khiển xe máy đến trước số C B, Phường A, Quận H thì bị Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện ma túy và bắt giữ như trên.

Lê Hoàng O khai nhận: O bắt đầu mua bán heroine từ đầu tháng 9/2023. Nguồn gốc số ma túy mà Công an thu giữ là O mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) mà O quen biết từ năm 2021 (thông qua mối quan hệ xã hội), O gọi người đàn ông này là "anh H1". Trong quá trình quen biết nói chuyện, O biết "anh H1" có bán ma túy, nên O mua ma túy

về chia nhỏ ra để bán lẻ, cụ thể: Cứ khoảng 03 (ba) ngày một lần, vào khoảng 11 giờ "anh H1" sẽ chạy xe ngang nhà O và dừng xe cách nhà O khoảng 03 mét (O không rõ biển số xe), khi đó O từ trong nhà đi ra gặp "anh H1" nói cần mua 6.000.000 đồng heroine và O đưa tiền mặt cho "anh H1", sau đó "anh H1" điều khiển xe chạy đi đâu không rõ và khoảng 15 phút sau "anh H1" quay lại ngang nhà O và ném 01 túi nylon bên trong có bánh, kẹo hoặc trái cây có kèm 01 gói nylon màu đen (bên trong chứa heroine). O lấy gói nylon màu đen chứa ma túy heroine đưa cho Trần Hoàng P (là người chung sống như vợ chồng với O) để P chia nhỏ ma túy vào những gói nylon. O dặn P chia đều số ma túy trên ra khoảng 45 gói nylon và mỗi gói nylon chứa heroine này để lên cân tiểu ly đến khoảng số 20 thì hàn kín lại. Sau khi chia xong ma túy, P bỏ các gói nylon chứa heroine đã chia vào trong 01 túi nylon đen và treo trên cửa ra vào phòng ngủ trên lầu 1 của nhà số D N, Phường A, Quận H (đây là nhà của O thuê của một người không rõ tên). Sau đó, O lấy ma túy đi bán, mỗi lần O sẽ cầm trong tay khoảng 05 gói heroine đến khu vực miếu T7 trong hẻm B B, Phường A, Quận H để bán. Nếu bán hết thì O sẽ tiếp tục về nhà lấy thêm 05 gói heroine để bán tiếp. O chỉ bán duy nhất một loại ma túy là heroine. Tổng số tiền lợi nhuận O thu được từ việc mua bán ma túy là khoảng 20.000.000 đồng, O dùng để O và P tiêu xài cá nhân hết. O đưa ma túy cho P nhiều lần, 02 lần gần nhất mà O đưa ma túy cho P để P chia nhỏ vào các gói nylon cho O đem bán như sau:

+ Ngày 15/10/2023, O mang 01 túi nylon màu đen đựng ma túy đến nhà số D N, Phường A, Quận H (nơi P đang ở), để đưa ma túy cho P chia nhỏ vào các gói nylon cho O mang đi bán. Sau đó, O đi công việc, O để cho P tự chia nhỏ ma túy vào các gói nylon (vì trước đây O đã hướng dẫn Phương cách chia nhỏ ma túy vào các gói nylon).

+ Ngày 18/10/2023, P đang ở nhà số D N, Phường A, Quận H thì O đến nhà đưa cho P 01 gói nylon màu đen chứa ma túy bên trong và dặn P chia như những lần trước. Sau khi chia xong ma tùy, P cũng để vào túi nylon màu đen và treo lên cửa ra vào của phòng ngủ trên lầu 1 như những lần trước để O mang đi bán.

O bán ma túy heroine cho nhiều người, nên không nhớ đã bán cho những người nào và cũng không biết thông tin lai lịch của những người này. Trong số những người mua ma túy của O thì O có bán cho Chiêm Văn H 02 lần như H đã khai như trên. Sau khi bán ma túy cho H lần cuối cùng thì O về nhà của O tại số: D H, Phường A, Quận H nghỉ ngơi. Đến khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 19/10/2023, Công an kiểm tra hành chính nhà O đang ở và phát hiện ma túy, sau đó thu giữ và lập biên bản phạm tội như trên.

Trần Hoàng P khai nhận: Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 19/10/2023, khi P đang ở nhà tại địa chỉ D N, Phường A, Quận H thì Công an đến kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, Công an phát hiện thu giữ trên sàn nhà tại khu vực lầu 1 gồm: 07 gói nylon chứa chất bột màu trắng, 01 giấy báo đựng chất bột màu trắng, 01 túi nylon đen đựng 05 gói nylon chứa chất bột màu trắng (là heroine). Ngoài ra, Công an còn thu giữ của P 01 cây kéo, 01 cân tiểu ly, 01 quẹt lửa, 50 gói nylon rỗng. Số ma túy mà Công an thu giữ này là của Lê Hoàng O đưa cho P cất giữ và P có nhiệm vụ chia ma túy ra nhiều gói nhỏ để O mang đi bán. P không biết O mua ma túy của ai và giá bao nhiêu. P chỉ biết cứ khoảng 03 (ba) ngày thì O mua ma túy một lần và O đưa cho số ma túy này để P chia nhỏ vào các gói nylon, O không trực tiếp chia nhỏ ma túy, chỉ có P là người chia nhỏ ma túy vào các gói nylon. O dặn P để ma túy lên cân tiểu ly cân đến khoảng số 20 là gói thành 01 gói và O

bán với giá 200.000 đồng/gói. Với 01 túi ma túy mà O đưa cho P, O thường dặn P chia nhỏ ta khoảng 45 gói nylon nhỏ để bán có lời. O nhiều lần đưa ma túy cho P phân chia, 02 lần gần nhất mà O đưa ma túy cho P chia nhỏ như O đã khai như trên.

Qua điều tra, căn nhà địa chỉ số D N, Phường A, Quận H là do chị Mai Thị Hoàng Kim N mua lại của anh Thái Ngọc T5 và chị Trần Thị Trâm A (theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở được công chứng tại Văn phòng C4, địa chỉ: D N, Phường A, Quận H); sau đó, chị N cho Lê Hoàng O thuê lại căn nhà trên từ khoảng tháng 8/2023 với giá 1.000.000 đồng/tháng để ở và chị N không biết, không có liên quan đến việc O, P cất giấu và phân chia ma túy tại căn nhà để bán trái phép cho người khác.* Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong ghi số 2288/23Q8(G1) bên ngoài có chữ ký ghi tên Chiêm Văn H và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q; các chữ ký ghi tên điều tra viên Đỗ Thanh S và giám định viên Phạm Huỳnh Minh T6.

- 01 gói niêm phong ghi số 2288/23Q8(G2) bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Lê Hoàng O và hình dấu Công an P3, Quận H; các chữ ký ghi tên điều tra viên Đỗ Thanh S và giám định viên Phạm Huỳnh Minh T6.

- 01 gói niêm phong ghi số 2288/23Q8(G3) bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Hoàng P và hình dấu Công an P3, Quận H; các chữ ký ghi tên điều tra viên Đỗ Thanh S và giám định viên Phạm Huỳnh Minh T6.

- 01 cây kéo, 01 cân tiểu ly, 01 quẹt lửa, 50 gói nylon rỗng là của Trần Hoàng P dùng phân chia ma túy và chứa ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Lê Hoàng O.

- 01 xe mô tô gắn biển số 59X1-049.91, có số khung: RLHHC09017Y159246, có số máy: HC09E-6409668. Qua giám định, chiếc xe có số khung: RLHHC09017Y159246 và có số máy: HC09E-6409668 không bị đục lại và không có thông tin trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Xe mô tô biển số xe 59X1-049.91 do ông Bùi Mạnh C3 đứng tên chủ sở hữu và chiếc xe có số khung: HC09017Y159246, số máy: HC09E5259276; chiếc xe này ông C3 mua và đứng tên xe vào năm 2010, sau đó đến năm 2013 thì ông C3 đã bán lại bằng giấy tờ tay cho một người đàn ông (ông C3 không nhớ thông tin lai lịch của người này và giấy mua bán đã thất lạc). Chiêm Văn H khai nhận H mua lại chiếc xe này của một người đàn ông không rõ lai lịch.

Ngày 29/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã có văn bản đề nghị đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô biển số 59X1-049.91, có số khung và số máy như nêu trên; nhưng đến nay vẫn chưa có người liên hệ thừa nhận.

Đối với chị Mai Thị Hoàng Kim N (chủ nhà số D N, Phường A, Quận H) không biết và không có liên quan đến vụ án; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q không xử lý.

Đối với người đàn ông tên "anh H1" (đã bán ma túy cho bị cáo O) và những người đã mua ma túy của O (trừ bị cáo Chiêm Văn H), do chưa xác định được nhân thân, lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q không có căn cứ pháp lý để xử lý trong cùng vụ án này và vẫn đang tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau theo quy định của pháp luật.

* Bản cáo trạng số 99/CT-VKS-Q8 ngày 08/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo:

1/ Lê Hoàng Oanh về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, điểm i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2/ Trần Hoàng P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, điểm i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

3/ Chiêm Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, điểm i Khoản 2 và Khoản 5 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt:

1/ Bị cáo Lê Hoàng O mức án từ 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù đến 10 (mười) năm 03 (ba) tháng tù và phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 (năm triệu) đồng đến 10.000.000 (mười triệu) đồng để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

2/ Bị cáo Trần Hoàng P mức án từ 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù và phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 (năm triệu) đồng đến 10.000.000 (mười triệu) đồng để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt:

3/ Bị cáo Chiêm Văn H mức án từ 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù đến 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù và không phạt bổ sung bị cáo (do không có hưởng lợi).

- Về vật chứng và số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có: Xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

* Các bị cáo Lê Hoàng O, Trần Hoàng P, Chiêm Văn H cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện và thống nhất với nội dung Cáo trạng truy tố; các bị cáo không có ý kiến tranh luận, không bào chữa; các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Hoàng O, Trần Hoàng P, Chiêm Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện và bị lực lượng Công an kịp thời phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng.

Cụ thể là vào ngày 19/10/2023, tại trước số C B, Phường A, Quận H, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q phát hiện bắt quả tang Chiêm Văn H đang cất giữ 0,4311g ma túy ở thể rắn, loại heroine để sử dụng; tại nhà số D H, Phường A, Quận H, lực lượng Công an đã kiểm tra và phát hiện bắt quả tang Lê Hoàng O cất giữ 13,1422g ma túy ở thể rắn, loại heroine để bán; tại nhà số D N, Phường A, Quận H, lực lượng Công an đã kiểm tra và phát hiện bắt quả tang Trần Hoàng P cất giữ 5,936g là ma túy ở thể rắn, loại heroine (ma túy do Lê Hoàng O đưa cho P để phân chia ra thành nhiều gói nhỏ bán cho người khác).

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo Lê Hoàng O đã nhiều lần mua heroine và đưa cho bị cáo Trần Hoàng P phân chia ra thành nhiều gói ma túy nhỏ hơn để bị cáo O bán cho nhiều người mua {trong đó bị cáo O đã bán heroine cho bị cáo Chiêm Văn H được 02 (hai) lần để H sử dụng}.

Chất ma túy thu giữ của các bị cáo khi bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ, qua giám định là ma túy ở thể rắn, loại Heroine có khối lượng như nêu trên.

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận:

- Bị cáo Chiêm Văn H đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Lê Hoàng O và bị cáo Trần Hoàng P đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt: Bị cáo Lê Hoàng O thừa nhận đã bán ma túy cho bị cáo Chiêm Văn H được 02 (hai) lần như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo Chiêm Văn H cũng đã thừa nhận đã 02 (hai) lần mua ma túy của bị cáo Lê Hoàng O như nội dung Cáo trạng đã nêu và ma túy mà bị cáo O đã 02 (hai) lần bán cho bị cáo H là bị cáo O mua của đối tượng tên gọi là "anh H1'', sau đó bị cáo đưa cho bị cáo Trần Hoàng P phân chia ra thành nhiều gói nhỏ rồi bị cáo P đưa lại cho bị cáo O để bán cho người khác (trong đó có bị cáo H). Ngoài ra, tổng khối lượng chất ma túy (heroine) mà bị cáo O và bị cáo P đã bán và nhằm bán cho người khác (gồm chất ma túy thu giữ của bị cáo H, của bị cáo O và của bị cáo P) qua giám định thuộc trường hợp " Heroine có khối lượng từ 5 gam đến dưới 30 gam''.

Do đó, các bị cáo Lê Hoàng O, Trần Hoàng P đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và thuộc trường hợp "phạm tội 02 lần trở lên'' và " Heroine có khối lượng từ 5 gam đến dưới 30 gam''. Đây là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt được quy định tại điểm b, điểm i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, các bị cáo Lê Hoàng O, Trần Hoàng P phải bị xét xử theo quy định tại các tình tiết này.

Riêng đối với bị cáo Chiêm Văn H, mặc dù thừa nhận đã nhiều lần mua ma túy để sử dụng cho bản thân (trong đó có 02 lần mua ma túy của bị cáo O); nhưng ngoài lần bị phát hiện bắt quả tang thì không thu giữ được vật chứng (chất ma túy đã mua) để xác định khối lượng chất ma túy làm căn cứ xác định về trách nhiệm hình sự, nên chưa có đầy đủ cơ sở pháp lý vững chắc để xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nhiều lần theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tính đồng phạm trong vụ án:

- Đối với vụ án "Tàng trữ trái phép chất ma túy": Bị cáo Chiêm Văn H phải tự mình chịu trách nhiện hình sự cá nhân trong vụ án.

- Đối với vụ án "Mua bán trái phép chất ma túy": Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng mang tính chất giản đơn, không có tính tổ chức; trong đó, bị cáo Lê Hoàng O giữ vai trò chính và bị cáo Trần Hoàng P tham gia vụ án với vai trò là đồng phạm giúp sức tích cực. Do đó, Hội đồng xét xử cần cân nhắc vai trò đồng phạm, cũng như tính chất, mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo theo quy định tại Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định mức hình phạt cho phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Các bị cáo có quá trình nhân thân không tốt (trừ bị cáo Trần Hoàng P), nhưng không chịu quyết tâm sửa chữa sai phạm, không chịu tu dưỡng và rèn luyện phấn đấu thành công dân sống có ích cho xã hội; ngược lại vẫn tiếp tục thực hành vi phạm tội với lỗi cố ý, qua đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém; nên Hội đồng xét xử cũng cần lưu ý, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cho tương xứng và phù hợp.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Lê Hoàng O là người không biết chữ (trình độ văn hóa 0/12) nên cũng phần nào có sự hạn chế trong nhận thức pháp luật của bị cáo; gia đình bị cáo Lê Hoàng O và bị cáo Trần Hoàng P có tham gia đóng góp về vật chất cho địa phương, góp phần vào sự phát triển chung của xã hội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho từng bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[7] Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Hoàng O, Trần Hoàng P, Chiêm Văn Hậu c phải xét xử nghiêm minh, cần phải tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định, để các bị cáo nhận thức được một cách toàn diện, đầy đủ về hành vi phạm tội của mình và sửa chữa, tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu thành công dân sống có ích cho xã hội. Qua đó, tiếp tục phát huy tác dụng của hình phạt; cũng như nâng cao hiệu quả của công tác phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[8] Bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cũng như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo Lê Hoàng O, Trần Hoàng P, Chiêm Văn H là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội.

[9] Về ý kiến của các bị cáo Lê Hoàng O, Trần Hoàng P, Chiêm Văn H về việc đề nghị được giảm nhẹ hình phạt là có cơ sở pháp luật, như phân tích nêu trên của Hội đồng xét xử; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về hình phạt bổ sung:

- Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Do bị cáo Lê Hoàng O1 và bị cáo Trần Hoàng P1 tội nhằm hưởng lợi bất chính, nên cần phạt bổ sung các bị cáo một số tiền nhất định để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Xét thấy, bị cáo Chiêm Văn H tàng trữ trái phép chất ma túy chỉ để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích thu lợi bất chính và bị cáo không phải là người có chức vụ, bị cáo không có nghề nghiệp và không có công việc làm ổn định, có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, khó thi hành; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung (miễn) đối với bị cáo H.

[11] Về vật chứng:

+ 01 gói niêm phong ghi số 2288/23Q8(G1) bên ngoài có chữ ký ghi tên Chiêm Văn H và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q; các chữ ký ghi tên điều tra viên Đỗ Thanh S và giám định viên Phạm Huỳnh Minh T6; 01 gói niêm phong ghi số 2288/23Q8(G2) bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Lê Hoàng O và hình dấu Công an P3, Quận H; các chữ ký ghi tên điều tra viên Đỗ Thanh S và giám định viên Phạm Huỳnh Minh T6; 01 gói niêm phong ghi số 2288/23Q8(G3) bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Hoàng P và hình dấu Công an P3, Quận H; các chữ ký ghi tên điều tra viên Đỗ Thanh S và giám định viên Phạm Huỳnh Minh T6: Qua giám định bên trong chứa chất ma túy độc hại, cấm tàng trữ, cấm lưu hành và hiện không còn giá trị sử dụng; nên cần tịch thu và tiêu hủy.

+ 01 cây kéo, 01 cân tiểu ly, 01 quẹt lửa, 50 gói nylon rỗng là của bị cáo O và bị cáo P; đây là các dụng cụ dùng vào việc phạm tội có liên quan đến vụ án và hiện không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia của bị cáo Lê Hoàng O đã dùng vào việc liên lạc mua bán ma túy và có giá trị sử dụng, nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

+ 01 xe mô tô gắn biển số 59X1-049.91, có số khung: RLHHC09017Y159246, có số máy: HC09E-6409668: Hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, nên cần tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, nếu quá thời hạn nêu trên mà không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước chiếc xe có số máy, số khung nêu trên và tịch thu tiêu hủy biển số xe mô tô nêu trên.

[12] Về số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có: Bị cáo Lê Hoàng O thừa nhận trong thời gian phạm tội đã thu lợi bất chính số tiền khoảng 20.000.000 đồng (trong đó bị cáo tiêu xài cá nhân riêng 18.000.000 đồng và đã cho bị cáo Trần Hoàng P 2.000.000 đồng tiêu xài cá nhân) và bị cáo Trần Hoàng P cũng thừa nhận số tiền hưởng lợi của mình đúng như lời khai nhận của bị cáo O; tại phiên tòa các bị cáo đồng ý sẽ nộp lại số tiền đã được chia nhau hưởng lợi như trên. Vì vậy, buộc các bị cáo phải nộp lại để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền mà các bị cáo đã được hưởng lợi.

[13] Đối với chị Mai Thị Hoàng Kim N (chủ nhà số D N, Phường A, Quận H) do không biết và không có liên quan đến vụ án; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q không xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[14] Đối với người đàn ông tên "anh H1" (đã bán ma túy cho bị cáo O) và những người đã mua ma túy của O (trừ bị cáo Chiêm Văn H), do chưa xác định được nhân thân, lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q không có căn cứ pháp lý để xử lý trong cùng vụ án này và vẫn đang tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[15] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b, điểm i Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

1/ Bị cáo Lê Hoàng O 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2023.

2/ Bị cáo Trần Hoàng P 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2023.

- Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

3/ Bị cáo Chiêm Văn H 02 (hai) năm 11 (mười một) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2023.

- Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Buộc bị cáo Lê Hoàng O nộp phạt số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Buộc bị cáo Trần Hoàng P nộp phạt số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung (miễn) đối với bị cáo Chiêm Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về vật chứng và số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi số 2288/23Q8(G1) bên ngoài có chữ ký ghi tên Chiêm Văn H và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q; các chữ ký ghi tên điều tra viên Đỗ Thanh S và giám định viên Phạm Huỳnh Minh T6; 01 (một) gói niêm phong ghi số 2288/23Q8(G2) bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Lê Hoàng O và hình dấu Công an P3, Quận H; các chữ ký ghi tên điều tra viên Đỗ Thanh S và giám định viên Phạm Huỳnh Minh T6; 01 (một) gói niêm phong ghi số 2288/23Q8(G3) bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Hoàng P và hình dấu Công an P3, Quận H; các chữ ký ghi tên điều tra viên Đỗ Thanh S và giám định viên Phạm Huỳnh Minh T6.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động, hiệu N1.

+ Tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 (một) xe mô tô gắn biển số 59X1-049.91, có số khung: RLHHC09017Y159246, có số máy: HC09E-6409668; nếu quá thời hạn nêu trên mà không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước chiếc xe có số khung và số máy như nêu trên, đồng thời tịch thu tiêu hủy biển số xe mô tô 59X1-049.91.

(Theo Biên bản giao - nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 13/5/2024, tại kho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Buộc bị cáo Lê Hoàng O nộp lại số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có là 18.000.000 (mười tám triệu) đồng và buộc bị cáo Trần Hoàng P nộp lại số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có là 2.000.000 (hai triệu) đồng để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Lê Hoàng Oanh O, Trần Hoàng P, Chiêm Văn H; mỗi bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Trọng Trúc

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.